PHỤ LỤC VI

MẪU VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ

(Kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 700 /BVYHCTBP-TCKT	*Đồng Nai, ngày 24 tháng 4 năm 2026*
V/v kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu	

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 24/04/2026.

Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN BÌNH PHƯỚC

BSCK2. Lê Hữu Hòa

- Họ và tên người nộp văn bản: Lê Hữu Hòa – Giám đốc
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Số 21, Đường Nguyễn Huệ, Phường Bình Phước, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc: 0918072010
- Email: bvyhctbp@gmail.com

BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 700 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Bình Phước về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú
I	**KHÁM BỆNH**									
1	Bệnh viện YHCT tỉnh (Bệnh viện hạng II)		Lần	157.500		157.500				
II	**NGÀY GIƯỜNG NỘI TRÚ:**									
2	Loại 2 giường/phòng (Ngày giường bệnh nội khoa - loại 2)		Ngày	439.600		439.600				
3	Loại 2 giường/phòng (Ngày giường bệnh nội khoa - loại 3)		Ngày	429.700		429.700				
III	**Y HỌC CỔ TRUYỀN**									
4	Hào châm (kim ngắn)		Lần	120.900		120.900				
5	Điện châm (kim ngắn)		Lần	150.000		150.000				
6	Thủy châm		Lần	150.000		150.000				
7	Cấy chỉ (chôn chỉ)		Lần	350.000		350.000				
8	Cứu		Lần	74.000		74.000				
9	Laser châm		Lần	104.200		104.200				
10	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay		Lần	200.000		200.000				
11	Giác hơi		Lần	73.400		73.400				
12	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy		Thang	25.000		25.000				Đã bao gồm chi phí đóng gói thuốc, chưa bao gồm tiền thuốc

13	Luyện tập dưỡng sinh		Lần	66.800		66.800				
14	Ngâm thuốc YHCT bộ phận		Lần	150.000		150.000				
IV	**PHỤC HỒI CHỨC NĂNG**									
15	Điều trị bằng sóng ngắn		Lần	82.200		82.200				
16	Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc		Lần	97.800		97.800				
17	Điều trị bằng các dòng điện xung		Lần	89.800		89.800				
18	Điều trị bằng siêu âm		Lần	120.000		120.000				
19	Điều trị bằng tia hồng ngoại		Lần	81.800		81.800				
20	Điều trị bằng Parafin		Lần	92.000		92.000				
21	Điều trị bằng máy kéo dãn cột sống		Lần	101.600		101.600				
22	Điều trị bằng Laser công suất thấp chiếu ngoài		Lần	104.200		104.200				
23	Điều trị bằng Laser công suất thấp nội mạch		Lần	116.800		116.800				
24	Điều trị bằng từ trường (Điện từ trường)		Lần	83.800		83.800				
25	Tập với ròng rọc		Lần	29.400		29.400				
26	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi		Lần	29.400		29.400				
27	Tập với xe đạp tập		Lần	29.400		29.400				
28	Kỹ thuật xoa bóp vùng		Lần	200.000		200.000				
29	Kỹ thuật xoa bóp toàn thân		Lần	400.000		400.000				
30	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người		Lần	120.000		120.000				
31	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người		Lần	118.600		118.600				
32	Tập ngồi thăng bằng tĩnh và động		Lần	118.600		118.600				
33	Tập đứng thăng bằng tĩnh và động		Lần	118.600		118.600				
34	Tập vận động thụ động		Lần	200.000		200.000				
35	Tập vận động có trợ giúp		Lần	200.000		200.000				
36	Tập vận động có kháng trở		Lần	200.000		200.000				

37	Tập vận động trên bóng		Lần	66.800		66.800				
38	Tập với bàn nghiêng		Lần	66.800		66.800				
39	Tập điều hợp vận động		Lần	118.600		118.600				
40	Tập tri giác và nhận thức		Lần	102.800		102.800				
41	Tập nuốt		Lần	347.400		347.400				
42	Tập giao tiếp (ngôn ngữ ký hiệu, hình anh...)		Lần	155.000		155.000				
43	Tập cho người thất ngôn		Lần	248.000		248.000				
44	Tập sửa lỗi phát âm		Lần	248.000		248.000				
45	Điều trị bằng oxy cao áp		Lần	570.800		570.800				
46	Điều trị bằng sóng xung kích		Lần	142.400		142.400				
47	Xoa bóp áp lực hơi		Lần	65.800		65.800				
48	Điều trị bằng laser công suất thấp vào điểm vận động và huyệt đạo		Lần	104.200		104.200				
V	**NỘIKHOA**									
49	Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ búi trĩ		Lần	550.000		550.000				
VI	**NGOẠI KHOA**									
50	Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, Polyp.)		Lần	3.019.000		3.019.000				
51	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn gian		Lần	5.633.800		5.633.800				
52	Phẫu thuật cắt u nhú ống hậu môn (condylome)		Lần	3.019.000		3.019.000				
53	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch		Lần	5.633.800		5.633.800				
VII	**DỊCH VỤ NGOÀI Y TẾ KHÁC THEO YEU CẦU CỦA NGƯỜI BỆNH**									
54	Giặt ủi quần áo		Bộ	25.000		25.000				
55	Cấp lại các loại giấy tờ		Lần	20.000		20.000				
56	Cấp giấy chứng thương; y chứng (chứng nhận nằm viện, tình trạng bệnh tật, ..).		Lần	100.000		100.000				